

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09 /2024/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 09 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã,
phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 82/TTr-SNV ngày 01 tháng 3 năm 2024, Tờ trình số 116/TTr-SNV ngày 26 tháng 3 năm 2024 và Tờ trình số 150/TTr-SNV ngày 15 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và bãi bỏ Điều 4, Điều 5 Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH (Th).

2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Mười

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số: 09 /2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức cấp xã).

Chương II

TIÊU CHUẨN CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ VÀ NGÀNH ĐÀO TẠO PHÙ HỢP ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức cấp xã

Tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sau đây gọi tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP).

Điều 4. Tiêu chuẩn Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tiêu chuẩn của Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.
- Tiêu chuẩn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

3. Đối với Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là người dân tộc thiểu số yêu cầu tối thiểu có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên.

Điều 5. Tiêu chuẩn Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã

1. Tiêu chuẩn về độ tuổi; trình độ giáo dục phổ thông; trình độ lý luận chính trị của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã thực hiện theo quy định tại điểm a, b, d, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên. Riêng đối với Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã yêu cầu tối thiểu có trình độ chuyên môn tốt nghiệp từ trung cấp trở lên.

3. Đối với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam cấp xã là người dân tộc thiểu số yêu cầu tối thiểu có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên.

Điều 6. Tiêu chuẩn và ngành đào tạo phù hợp của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

Tiêu chuẩn và ngành đào tạo phù hợp của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 7. Tiêu chuẩn chức danh công chức Văn phòng - thống kê; Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Văn hóa - xã hội cấp xã

1. Tiêu chuẩn về độ tuổi; trình độ giáo dục phổ thông của công chức Văn phòng - thống kê; Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Văn hóa - xã hội cấp xã thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã. Riêng đối với công chức Tư pháp - hộ tịch thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về hộ tịch.

Điều 8. Ngành, nhóm ngành đào tạo phù hợp đối với công chức cấp xã

1. Công chức Văn phòng - thống kê gồm các ngành, nhóm ngành liên quan đến: Lưu trữ học, hành chính, luật, công nghệ thông tin, quản trị - quản lý, kinh tế học, khoa học chính trị, triết học, thống kê.

2. Công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) gồm các ngành, nhóm ngành liên quan đến: Quản lý đất đai, bản đồ, trắc địa, địa chính, xây dựng, đô thị, kiến trúc và quy hoạch, tài nguyên, môi trường, nông nghiệp, lâm nghiệp.

3. Công chức Tài chính - kế toán gồm các ngành, nhóm ngành liên quan đến: Tài chính, kế toán, kiểm toán, tài chính - ngân hàng.

4. Công chức Tư pháp - hộ tịch gồm các ngành, nhóm ngành liên quan đến Luật và chậm nhất sau 12 tháng kể từ ngày được tuyển dụng phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Hộ tịch.

5. Công chức Văn hóa - xã hội gồm các ngành, nhóm ngành liên quan đến: Khoa học chính trị, hành chính, văn hóa, văn hóa - thông tin, thể dục, thể thao, du lịch, báo chí và truyền thông, lịch sử, bảo tàng, triết học, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, công tác xã hội, bảo trợ xã hội, luật, nhân văn, y tế công cộng, tôn giáo học, dân tộc học, xã hội học.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với cán bộ, công chức cấp xã được bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, tiếp nhận trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng các tiêu chuẩn theo Quy định này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành phải đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy định này. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

2. Đối với công chức cấp xã đã tuyển dụng trước đây có chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với chức danh đảm nhiệm theo Quy định này thì UBND các huyện, thành phố thực hiện việc luân chuyển, sắp xếp, bố trí đảm bảo theo đúng Quy định này.

Điều 10. Đối với Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này.

2. Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với từng chức danh cán bộ, công chức cấp xã về quản lý nhà nước; lý luận chính trị; ngoại ngữ; tin học; tiếng dân tộc thiểu số (đối với địa bàn công tác phải sử dụng tiếng dân tộc trong hoạt động công vụ).

3. Hướng dẫn việc kiêm nhiệm các chức danh để bảo đảm các lĩnh vực công tác ở địa phương đều có cán bộ, công chức đảm nhiệm.

Điều 11. Đối với các Sở, Ban, ngành liên quan

Phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách.

Điều 12. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã nghiêm túc triển khai thực hiện Quy định này.

2. Hằng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức cấp xã nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và đạt chuẩn theo quy định; thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trong việc đảm bảo tiêu chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã và ngành đào tạo của công chức cấp xã theo đúng Quy định này.

4. Tổng hợp thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 13. Đối với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

1. Tổ chức triển khai, quán triệt Quy định này đến toàn thể cán bộ, công chức cấp xã tại địa phương.

2. Hằng năm rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền về công tác quy hoạch, tạo nguồn; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã; tạo điều kiện để cán bộ, công chức cấp xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; lý luận chính trị và đạt chuẩn theo quy định.

3. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kết quả triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định. /

